BSC RESEARCH

Trưởng phòng
Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường
Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn
Lê Quốc Trung
trunglq@bsc.com.vn
Đặng Quang
quangd@bsc.com.vn

Thứ ba, ngày 29 tháng 1 năm 2019

Vietnam Daily Review

Bật tăng cuối phiên

Tổng quan

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 30/1/2019		•	
Tuần 28/1-1/2/2019		•	
Tháng 1/2019		•	

Điểm nhấn

• Chỉ số VN-Index có sự giảm điểm trong phiên sáng, tuy nhiên trong phiên chiều chỉ số được cải thiện và kết thúc phiên ATO chỉ số ở mức tăng điểm nhẹ.
• Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+1.35 điểm); VHM (+0.91 điểm); CTG (+0.45 điểm); POW (+0.39 điểm); TCB (+0.32 điểm).
• Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-0.93 điểm); ROS (-0.25 điểm); BID (-0.2 điểm); VJC (-0.13 điểm); TPB (-0.09 điểm).
• Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành thủy sản và vật liệu xây dựng, thanh khoản được cải thiện so với phiên ngày hôm qua
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 1825.12 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 8.84 điểm. Thị trường có 125 mã tăng và 133 mã giảm.
• Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 3.75 điểm, đóng cửa tại 915.93 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index cũng tăng 0.06 lên 102.37 điểm.
• Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 161.8 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã POW (37.12 tỷ), VNM (32.21 tỷ) và CTG (23.84 tỷ). Bên cạnh đó, họ cũng đã mua ròng 16.8 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng có sự giảm điểm do lực bán tập trung ở nhóm cổ phiếu blue-chips như GAS, VNM, BID. Trong phiên chiều, chỉ số được cải thiện bởi lực mua lớn từ nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng – tài chính như VCB, CTG, BVH, VPB và MBB. Khối ngoại mua ròng và thanh thanh khoản đã được cải thiện so với phiên trước. Theo quan điểm của BSC, tâm điểm của thị trường đang hướng đến cuộc họp chính sách của FED và kết quả cuộc họp giữa Mỹ và Trung Quốc vào cuối tháng này.

Phân tích kỹ thuật:
MSN_Tích lũy
(Vui lòng tải và xem trang 2)

VN-INDEX **915.93**
Giá trị: 1825.12 tỷ 3.75 (0.41%)
Khối ngoại (ròng): 161.8 tỷ

HNX-INDEX **102.37**
Giá trị: 290.25 tỷ 0.06 (0.06%)
Khối ngoại (ròng): 16.8 tỷ

UPCOM-INDEX **54.06**
Giá trị: 553.19 tỷ 0.05 (0.09%)
Khối ngoại(ròng): 1.1 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	52.2	0.33%
Giá vàng	1,308	0.36%
Tỷ giá USD/VND	23,198	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,490	0.31%
Tỷ giá JPY/VND	21,211	-0.01%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
POW	37.1	EIB	32.8
VNM	32.2	PLX	4.9
CTG	23.8	GAS	4.4
VCB	18.3	DXG	4.2
VHM	13.0	BID	3.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1
Phân tích kỹ thuật Trang 2
Danh mục khuyến nghị Trang 3
Cổ phiếu lớn Trang 4
Thống kê thị trường Trang 5
Báo cáo mới nhất Trang 6
Khuyến cáo sử dụng Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr $)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	2.2	136.5	132.53	120.00	NGƯNG MUA	Tăng giá trong dài hạn
VJC	1.5	121.7	112.65	113.10	NGƯNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VIC	1.0	103.9	101.76	95.30	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
MWG	1.7	85.5	82.81	82.00	NGƯNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VHM	1.2	81.5	78.25	77.50	MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	2.1	79.5	77.63	75.50	NGƯNG BÁN	Hồi phục trong ngắn hạn
VCS	0.6	61.4	61.66	60.50	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	2.4	56.7	54.70	51.00	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PLX	0.7	53.5	52.76	53.30	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MPC	0.8	46.6	42.89	36.00	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday

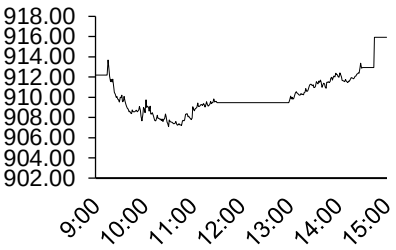

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

MSN_Tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Hội tu âm, MACD đi ngang.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, xu hướng tăng.
- Đường MA: 3 đường MA đi ngang.

Nhận định: MSN đã hình thành mô hình hồi phục 2 đáy với ngưỡng đáy sau cao hơn ngưỡng đáy trước. Thanh khoản trong các phiên giao dịch gần đây duy trì trên mức trung bình 20 phiên, báo hiệu động lực tăng chưa suy giảm. Chỉ báo RSI ủng hộ xu hướng tăng giá ngắn hạn trong khi chỉ báo MACD duy trì xu hướng tích lũy. Nhịp vận động của 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang trong đà tích luxyt trung hạn. Như vậy, MSN sẽ kiểm tra lại ngưỡng kháng cự 80 trong các phiên và tích lũy quanh vùng gias 81.5 trước khi hình thành xu hướng mới.

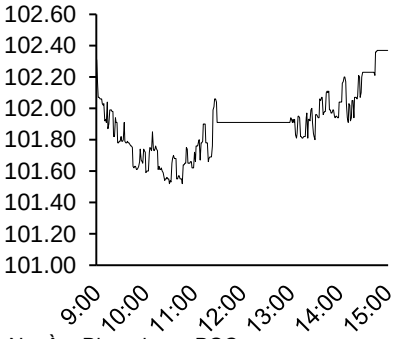

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1902	870.0	0.6%	-2.9%
VN30F1903	869.3	0.5%	69.2%
VN30F1906	869.3	69.2%	-8.6%
VN30F1909	868.4	0.1%	134.6%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
VPB	20	1.5	0.9
MWG	86	2.3	0.9
VCB	57	2.2	0.7
MBB	21	1.2	0.5
MSN	80	0.5	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
VJC	122	-1	-0.3
ROS	32	-4	-0.3
STB	12	-1	-0.3
GAS	88	-2	-0.2
HPG	30	0	-0.1

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	33.00	0.9%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.45	22.6%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	59.00	-7.8%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	16.20	4.5%	14.3	17.8
5	VJC	25/1/2019	122.50	122.50	0.0%	112.7	140.9
Trung bình					**5.1%**		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	18/09/2017	41.9	46.00	9.8%	39.8	50.3
Trung bình					**9.8%**		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.5	-1.5%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.3	4.5%	14.4	18.7
Trung bình					**1.5%**		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	85.5	2.3%	0.7	1,647	1.7	6,481	13.2	4.5	49.0%	41.2%
PNJ	Bán lẻ	94.0	-0.2%	1.0	683	0.4	5,874	16.0	4.2	49.0%	28.7%
BVH	Bảo hiểm	94.4	1.4%	1.3	2,877	0.2	1,728	54.6	4.5	24.8%	8.4%
PVI	Bảo hiểm	33.0	0.0%	0.8	332	0.0	2,234	14.8	1.1	43.9%	7.6%
VIC	Bất động sản	103.9	0.2%	1.0	14,418	1.0	1,366	76.0	6.0	9.3%	10.3%
VRE	Bất động sản	29.4	0.5%	1.1	2,977	1.3	646	45.5	2.6	31.7%	5.7%
NVL	Bất động sản	57.4	0.5%	0.8	2,322	1.3	2,368	24.2	3.0	6.9%	14.2%
REE	Bất động sản	33.0	0.3%	1.1	445	0.5	5,068	6.5	1.2	49.0%	19.1%
DXG	Bất động sản	23.1	-0.4%	1.5	351	0.8	3,415	6.8	1.6	48.3%	26.7%
SSI	Chứng khoán	26.2	0.6%	1.3	580	1.1	2,717	9.6	1.4	58.1%	15.8%
VCI	Chứng khoán	37.2	1.8%	1.0	264	0.1	5,047	7.4	1.7	41.1%	24.7%
HCM	Chứng khoán	46.0	2.4%	1.4	259	0.5	5,213	8.8	1.9	60.9%	23.1%
FPT	Công nghệ	42.5	1.0%	0.9	1,134	0.8	5,322	8.0	2.2	49.0%	28.9%
FOX	Công nghệ	48.7	0.0%	0.4	479	0.0	3,453	14.1	3.6	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	87.9	-1.8%	1.5	7,315	1.2	6,216	14.1	3.7	3.5%	27.8%
PLX	Dầu khí	53.5	0.0%	1.5	2,696	0.7	3,285	16.3	3.2	10.8%	19.5%
PVS	Dầu khí	18.6	0.0%	1.7	387	2.0	1,747	10.6	0.8	21.3%	7.8%
BSR	Dầu khí	12.6	-0.8%	0.8	1,699	0.5	#N/A N/A	#N/A N/A	#N/A N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	83.8	0.0%	0.5	476	0.2	4,448	18.8	3.5	48.4%	19.8%
DPM	Hóa chất	22.9	3.2%	0.8	390	0.6	1,492	15.3	1.1	22.5%	8.1%
DCM	Hóa chất	9.0	-0.8%	0.7	208	0.4	997	9.1	0.8	3.8%	8.6%
VCB	Ngân hàng	56.7	2.2%	1.3	9,143	2.4	4,070	13.9	3.2	23.2%	25.2%
BID	Ngân hàng	31.7	-0.6%	1.6	4,712	0.9	2,401	13.2	2.1	3.1%	17.4%
CTG	Ngân hàng	20.8	2.0%	1.7	3,359	5.9	2,064	10.1	1.1	29.4%	11.7%
VPB	Ngân hàng	20.0	1.5%	1.2	2,136	1.4	3,025	6.6	1.4	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	21.3	1.2%	1.3	2,001	3.6	2,829	7.5	1.4	20.0%	20.1%
ACB	Ngân hàng	29.0	0.3%	1.2	1,573	1.4	4,119	7.0	1.7	34.3%	27.7%
BMP	Nhựa	46.0	-2.1%	0.9	164	0.3	5,230	8.8	1.5	76.5%	17.5%
NTP	Nhựa	41.0	-0.2%	0.4	159	0.0	3,715	11.0	1.6	23.0%	15.3%
MSR	Tài nguyên	18.0	0.6%	1.2	704	0.0	229	78.7	1.4	2.1%	1.8%
HPG	Thép	29.7	-0.2%	1.0	2,743	2.3	4,334	6.9	1.6	38.8%	26.7%
HSG	Thép	6.7	-0.3%	1.5	112	0.3	1,063	6.3	0.5	15.8%	8.0%
VNM	Tiêu dùng	136.5	0.0%	0.7	10,335	2.2	4,997	27.3	9.3	59.5%	35.2%
SAB	Tiêu dùng	233.0	0.0%	0.8	6,496	0.2	6,334	36.8	9.9	9.8%	29.4%
MSN	Tiêu dùng	79.5	0.5%	1.2	4,020	2.1	5,416	14.7	4.8	40.5%	30.9%
SBT	Tiêu dùng	20.0	-0.5%	0.6	457	1.0	820	24.4	1.7	11.1%	11.3%
ACV	Vận tải	84.2	-0.2%	0.8	7,970	0.1	1,883	44.7	6.7	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	121.7	-0.7%	1.1	2,866	1.5	9,463	12.9	6.2	22.7%	67.1%
HVN	Vận tải	37.7	0.5%	1.7	2,325	0.6	1,727	21.8	3.1	9.4%	14.6%
GMD	Vận tải	26.1	-0.2%	0.9	337	0.2	6,311	4.1	1.4	49.0%	30.8%
PVT	Vận tải	17.2	0.3%	0.7	210	0.2	2,281	7.5	1.2	33.2%	16.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	61.4	-1.4%	1.0	419	0.6	6,057	10.1	3.5	2.5%	43.8%
VGC	Vật liệu xây dựng	19.8	3.7%	0.9	386	2.3	1,179	16.8	1.4	24.9%	8.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.5	3.7%	0.8	256	0.4	1,690	9.1	1.1	5.8%	12.5%
CTD	Xây dựng	136.3	-0.4%	0.8	447	0.2	18,357	7.4	1.3	47.3%	18.8%
VCG	Xây dựng	24.9	-0.8%	1.3	478	2.5	2,384	10.4	1.7	0.0%	17.6%
CII	Xây dựng	23.5	2.2%	0.5	253	0.6	334	70.4	1.2	54.9%	1.6%
POW	Điện	16.3	3.5%	0.6	1,660	3.5	1,026	15.9	1.4	14.9%	9.1%
NT2	Điện	29.0	0.0%	0.6	363	0.6	2,618	11.1	2.3	22.2%	17.6%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	56.70	2.16	1.36	973050.00
VHM	81.50	1.12	0.92	334250.00
CTG	20.75	1.97	0.45	6.60MLN
POW	16.30	3.49	0.39	4.98MLN
TCB	26.50	1.15	0.32	2.06MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	19.80	3.66	0.14	2.76MLN
ACB	29.00	0.35	0.12	1.09MLN
TV2	126.50	4.55	0.03	21200.00
PVX	1.00	11.11	0.02	386500.00
SIC	13.20	10.00	0.02	200.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	87.90	-1.79	-0.93	309890.00
ROS	32.40	-4.42	-0.26	2.43MLN
BID	31.70	-0.63	-0.21	635890.00
VJC	121.70	-0.65	-0.13	280160.00
TPB	20.70	-1.66	-0.09	277150.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGS	32.50	-3.27	-0.04	5000.00
DGC	40.20	-1.95	-0.04	128900.00
VCS	61.40	-1.44	-0.03	216100.00
NVB	8.00	-1.23	-0.03	211800.00
KLF	1.60	-5.88	-0.02	641600.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACL	41.30	6.99	0.02	51840.00
DXV	3.68	6.98	0.00	110.00
TIE	6.35	6.90	0.00	20.00
TDW	27.50	6.80	0.01	130.00
CLW	17.30	6.79	0.00	90.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.60	20.00	0.00	97900.00
PVX	1.00	11.11	0.02	386500.00
SIC	13.20	10.00	0.02	200.00
ALT	12.40	9.73	0.00	400.00
QHD	17.30	9.49	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SSC	66.00	-6.91	-0.02	40.00
LAF	4.85	-6.91	0.00	10.00
CCI	11.55	-6.85	-0.01	1000.00
RIC	6.00	-6.83	0.00	480.00
CMX	15.75	-6.80	-0.01	156590.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NHP	0.60	-14.29	0.00	13500.00
BII	0.70	-12.50	-0.01	42000.00
GLT	52.70	-9.91	-0.01	200.00
NST	17.50	-9.79	-0.01	100.00
TMX	8.30	-9.78	0.00	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại

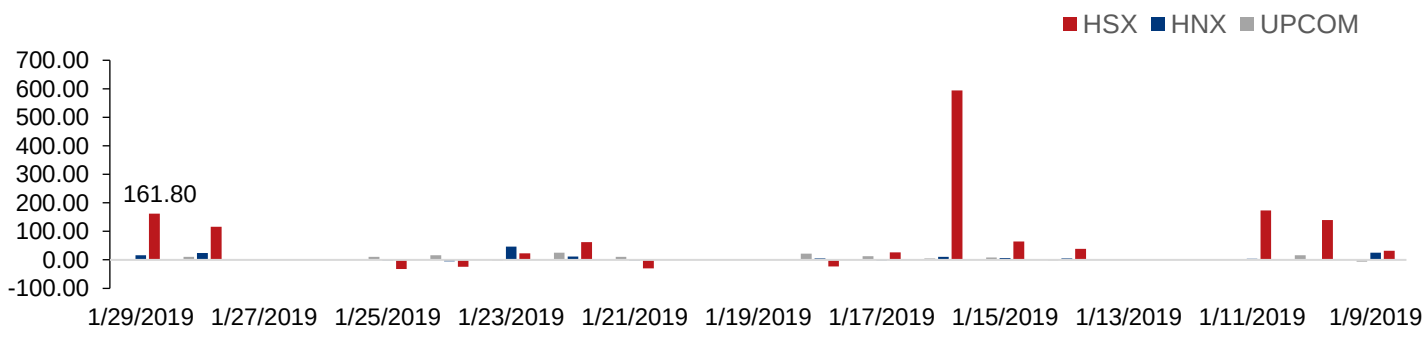

Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_ Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô 2018M6_Ẩn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
15	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VHC	Thủy sản	Theo dõi	20/12/2018	85.9	108.6	93.0	15,644	5.9	2.1	Click	
2	CSV	Hóa chất	Mua	19/12/2018	29.9	36.6	29.0	5,695	5.1	1.6	Click	
3	CMG	Công nghệ	Theo dõi	13/12/2018	24.4	27.0	27.4	1,224	22.4	2.0	Click	
4	VSC	Cảng biển	Mua	12/12/2018	42.6	50.4	41.8	5,746	7.3	1.3	Click	
5	KBC	Bất động sản	Mua	13/12/2018	14.5	18.1	14.2	1,130	12.6	0.8	Click	
6	HPG	Thép	Nắm giữ	11/12/2018	33.8	38.0	29.7	4,334	6.9	1.6	Click	
7	PVT	Vận tải	Mua	28/11/2018	16.1	21.7	17.2	2,281	7.5	1.2	Click	
8	MWG	Bán lẻ	Mua	22/11/2018	84.8	124.0	85.5	6,481	13.2	4.5	Click	
9	BMP	Nhựa	Nắm giữ	20/11/2018	55.3	60.8	46.0	5,230	8.8	1.5	Click	
10	VNM	Thực phẩm	Theo dõi	19/11/2018	115.0	124.3	136.5	4,997	27.3	9.3	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	94.0	5,874	16.0	4.2	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	42.5	5,322	8.0	2.2	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	21.8	1,167	18.7	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	26.7	4,070	6.5	1.1	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	27.9	4,811	5.8	1.9	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	136.3	18,357	7.4	1.3	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	37.1	3,507	10.6	2.4	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.1	6,311	4.1	1.4	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.7	1,965	8.0	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	81.9	17,772	4.6	1.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

http://www.bsc.com.vn

Bloomberg: BSCV <GO>